

Bản án số: **171/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: **04/03/2026**

*V/v: Xin ly hôn giữa chị Triệu Thị Hảo  
và anh Vũ Văn Tiến*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:** Ông Trần Tự Hiếu

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Bùi Thị Mai và bà Lê Thị Thu Hạnh

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ  
Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên  
toà:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2025/TLST-  
HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXX ngày 22/01/2026 và Quyết định hoãn phiên  
toà số 46/2026/QĐ- HPT ngày 05/02/2026, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1980**

Nơi thường trú và trú tại: Tổ E cụm A, tập thể Khách sạn T, phường T, quận  
T, TP . nay là phường H, TP ..

(Chị H có mặt)

**\* Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1974**

Nơi thường trú: Tổ 5A cụm 1, tập thể Khách sạn T, phường T, quận T, TP .  
nay là phường H, TP ..

Trú tại: Số C ngõ I, đường T, phường T, TP ..

(Anh T vắng

mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Triệu Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/01/2001 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại: Tổ E cụm A, tập thể Khách sạn T, phường T, quận T, TP . nay là phường H, TP ..

Quá trình chung sống, chúng tôi sống hòa thuận đến khoảng cuối năm 2022 đầu năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Anh T thường xuyên có lời lẽ xúc phạm tôi cũng như gia đình tôi. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh T còn đánh đập tôi, đập phá đồ đạc trong nhà. Ngoài ra anh T còn cờ bạc dẫn đến nợ nần bên ngoài rất nhiều. Đến đầu năm 2025, anh T đã chuyển đến ở tại số C ngõ I đường T, phường T, TP . từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai

Nay tôi xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

- Về con chung: Tôi và anh T có 01 con chung là Vũ Tiến A, sinh ngày 20/01/2005. Cháu Tiến A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Tôi và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Bị đơn là anh Vũ Văn T, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ, tài liệu, thông báo về phiên hoà giải về việc chị Triệu Thị H xin ly hôn nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do***

### **Tại phiên toà:**

- Chị Triệu Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện  
- Anh Vũ Văn T vắng mặt không có lý do  
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn không chấp hành đầy đủ, không có mặt, không đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình

\* Về nội dung vụ án: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2022 đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Anh T thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, không có sự tôn trọng chị H và gia đình chị H. Ngoài ra anh T còn cờ bạc dẫn đến nợ nần. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị H. Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T

- Về con chung: Xác nhận chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Tiên A, sinh ngày 20/01/2005.

Anh Tiên A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không xem xét

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:**

**\* Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Triệu Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn T, có nơi cư trú tại: Số C ngõ I đường T, phường T, TP .. Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Vũ Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh T đều vắng mặt. Ngày 05/02/2026, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định xét xử vào ngày 04/03/2026. Tại phiên toà ngày 04/03/2026, anh T vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy đây là lần thứ hai anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị H và anh Vũ Văn T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 26/01/2001 tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H và anh T chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng cuối năm 2022 đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Anh T thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị H. Ngoài ra anh T còn cờ bạc dẫn đến nợ nần. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai

Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh T không có mong muốn đoàn tụ với chị H. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được.

Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

\* **Về con chung:** Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Tiến A, sinh ngày 20/01/2005

Anh Tiến A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

\* **Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ:** Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Tòa án công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T không có yêu cầu phản tố nên Tòa án không xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

\* **Về án phí:** Chị Triệu Thị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm  
Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về tình cảm:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị H. Chị Triệu Thị H được ly hôn anh Vũ Văn T.

**2. Về con chung:** Xác nhận hai bên có 01 con chung là Vũ Tiến A, sinh ngày 20/01/2005

Anh Tiến A đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật

**4. Về án phí:** Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010819 ngày 09/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- UBND thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 26/11/2001
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Tự Hiếu**